

Nội dung bài viết

1. [Bộ 35 bài tập trắc nghiệm Địa Lí 10 Bài 32: Địa lý các ngành công nghiệp](#)
2. [Đáp án bộ 35 câu hỏi Địa 10 Bài 32 trắc nghiệm: Địa lý các ngành công nghiệp](#)

BỘ 35 BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM ĐỊA LÍ 10 BÀI 32: ĐỊA LÝ CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP

Câu 1: Ngành công nghiệp nào sau đây được cho là tiên đề của tiến bộ khoa học kỹ thuật?

- A. Luyện kim.
- B. Hóa chất.
- C. Năng lượng.
- D. Cơ khí.

Câu 2: Ngành công nghiệp năng lượng bao gồm những phân nhánh nào sau đây?

- A. Khai thác dầu khí, công nghiệp luyện kim và cơ khí.
- B. Công nghiệp điện lực, hóa chất và khai thác than.
- C. Khai thác gỗ, khai thác dầu khí và công nghiệp nhiệt điện.
- D. Khai thác than, khai thác dầu khí và công nghiệp điện lực.

Câu 3: Ngành khai thác than có vai trò quan trọng trong việc cung cấp nhiên liệu cho?

- A. Nhà máy chế biến thực phẩm.
- B. Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.
- C. Nhà máy nhiệt điện, nhà máy luyện kim
- D. Nhà máy thủy điện, nhà máy điện hạt nhân.

Câu 4: Khoáng sản nào sau đây được coi là “vàng đen” của nhiều quốc gia?

- A. Than

B. Dầu mỏ.

C. Sắt.

D. Mangan.

Câu 5: Từ dầu mỏ người ta có thể sản xuất ra được nhiều loại như:

A. Hóa phẩm, dược phẩm.

B. Hóa phẩm, thực phẩm.

C. Dược phẩm, thực phẩm.

D. Thực phẩm, mỹ phẩm.

Câu 6: Ý nào sau đây không phải là vai trò của ngành công nghiệp điện lực?

A. Đẩy mạnh tiến bộ khoa học - kĩ thuật.

B. Là cơ sở để phát triển nền công nghiệp hiện đại.

C. Là mặt hàng xuất khẩu có giá trị của nhiều nước.

D. Đáp ứng đời sống văn hóa, văn minh của con người.

Câu 7: Ở nước ta, ngành công nghiệp nào cần được ưu tiên đi trước một bước?

A. Điện lực.

B. Sản xuất hàng tiêu dùng.

C. Chế biến dầu khí.

D. Chế biến nông - lâm - thủy sản.

Câu 8: Loại than nào sau đây có trữ lượng lớn nhất thế giới?

A. Than nâu.

B. Than đá.

C. Than bùn.

D. Than mỡ.

Câu 9: Những nước có sản lượng khai thác than lớn là những nước.

- A. Đang phát triển.
- B. Có trữ lượng than lớn.
- C. Có trữ lượng khoáng sản lớn.
- D. Có trình độ công nghệ cao.

Câu 10: Ở nước ta, vùng than lớn nhất hiện đang khai thác là?

- A. Lạng Sơn.
- B. Hòa Bình.
- C. Quảng Ninh.
- D. Cà Mau.

Câu 11: Dầu mỏ tập trung nhiều nhất ở khu vực nào sau đây?

- A. Bắc Mỹ.
- B. Châu Âu.
- C. Trung Đông.
- D. Châu Đại Dương.

Câu 12: Nước nào sau đây có sản lượng khai thác dầu mỏ lớn?

- A. Hoa Kỳ.
- B. A – rập Xê – út.
- C. Việt Nam.
- D. Trung Quốc.

Câu 13: Ở nước ta hiện nay, dầu mỏ đang khai thác nhiều ở vùng nào?

- A. Đòng bằng sông Hồng.
- B. Bắc trung Bộ.

C. Đông Nam Bộ.

D. Duyên hải Nam Trung Bộ.

Câu 14: Nhìn vào sản lượng điện bình quân theo đầu người có thể đánh giá được?

A. Tiềm năng thủy điện của một nước .

B. Sản lượng than khai thác của một nước .

C. Tiềm năng dầu khí của một nước.

Câu 15: Sản lượng điện trên thế giới tập trung chủ yếu ở các nước?

A. Có tiềm năng dầu khí lớn.

B. Phát triển và những nước công nghiệp mới.

C. Có trữ lượng than lớn.

D. Có nhiều sông lớn.

Câu 16: Nước nào sau đây có sản lượng điện bình quân theo đầu người lớn?

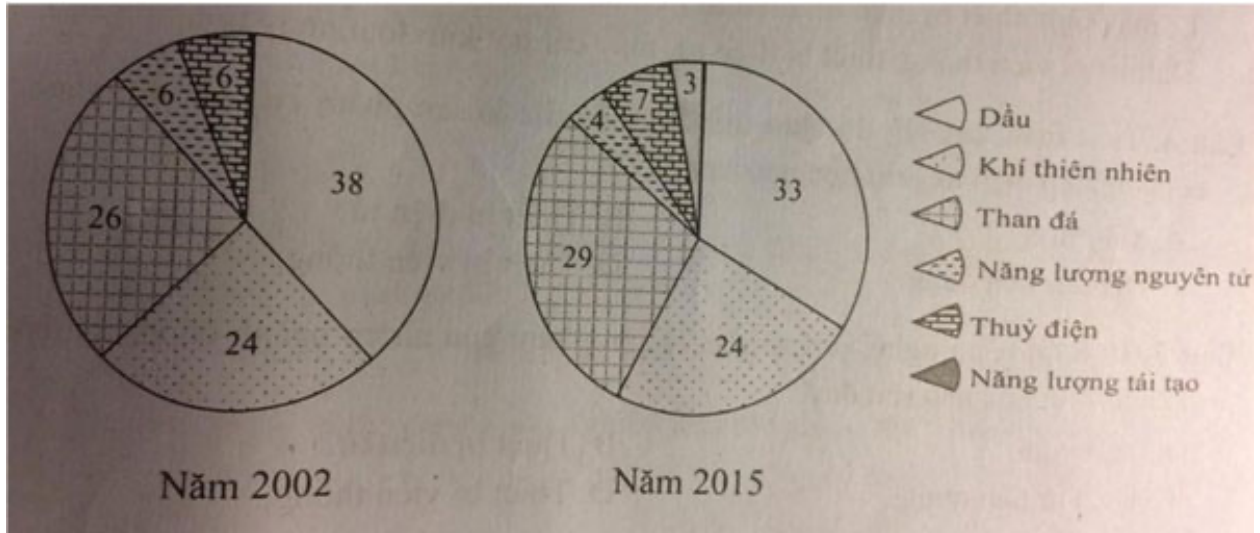
A. Na - uy.

B. Trung Quốc.

C. Ấn Độ.

D. Cô - oét.

Câu 17: Cho biểu đồ



Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Sản lượng điện trên thế giới năm 2002 và năm 2015.
- B. Cơ cấu sử dụng năng lượng thế giới năm 2002 và năm 2015.
- C. Cơ cấu sản lượng điện bình quân đầu người thế giới năm 2002 và năm 2015.
- D. Cơ cấu sản lượng điện thế giới năm 2002 và năm 2015.

Câu 18: Ngành nào sau đây được coi là thước đo trình độ phát triển kinh tế - kĩ thuật của mọi quốc gia trên thế giới?

- A. Công nghiệp cơ khí .
- B. Công nghiệp năng lượng.
- C. Công nghiệp điện tử - tin học .
- D. Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng.

Câu 19: Ý nào sau đây không phải là đặc điểm của ngành công nghiệp điện tử - tin học.

- A. Ít gây ô nhiễm môi trường.
- B. Không chiếm diện tích rộng.
- C. Không tiêu thụ nhiều kim loại, điện , nước.

D. Không yêu cầu cao về trình độ lao động.

Câu 20: Sản phẩm của ngành công nghiệp điện tử - tin học bao gồm:

A. Máy công cụ, thiết bị điện tử, thiết bị viễn thông .

B. Thiết bị điện tử, máy cắt gọt kim loại, máy tính .

C. Máy tính, thiết bị điện tử, điện tử tiêu dùng, thiết bị viễn thông.

D. Thiết bị viễn thông, thiết bị điện tử, máy cắt gọt kim loại, máy tính.

Câu 21: Ti vi màu, cát sét, đồ chơi điện tử, đầu đĩa là sản phẩm của nhóm ngành công nghiệp điện tử - tin học nào sau đây?

A. Máy tính.

B. Thiết bị điện tử.

C. Điện tử viễn thông.

D. Điện tử tiêu dùng.

Câu 22: Thiết bị công nghệ, phần mềm là sản phẩm của nhóm ngành công nghiệp điện tử - tin học nào sau đây?

A. Máy tính.

B. Thiết bị điện tử.

C. Điện tử tiêu dùng.

D. Thiết bị viễn thông.

Câu 23: Quốc gia và khu vực nào sau đây đứng đầu thế giới về lĩnh vực công nghiệp điện tử - tin học?

A. ASEAN, Ca - na - da, Ấn Độ.

B. Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU.

C. Hàn Quốc, Ô - xtrây - li - a, Xin - ga - po.

D. Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nam Phi.

Câu 24: Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng bao gồm:

- A. Thịt, cá hộp và đông lạnh, rau quả sấy.
- B. Dệt - may, chế biến sữa, sành - sứ - thủy tinh.
- C. Nhựa, sành - sứ - thủy tinh, nước giải khát.
- D. Dệt - may, da giầy, nhựa, sành - sứ - thủy tinh.

Câu 25: Ý nào dưới đây không phải là vai trò của ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng?

- A. Giải quyết công ăn việc làm cho nhiều lao động.
- B. Nâng cao chất lượng cuộc sống con người .
- C. Không có khả năng xuất khẩu.
- D. Phục vụ cho nhu cầu con người.

Câu 26: Ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng chịu ảnh hưởng nhiều bởi?

- A. Việc sử dụng nhiên liệu, chi phí vận chuyển.
- B. Thời gian và chi phí xây dựng tốn kém.
- C. Lao động, nguyên liệu và thị trường tiêu thụ.
- D. Nguồn nhiên liệu và thị trường tiêu thụ.

Câu 27: Ngành công nghiệp nào sau đây là ngành chủ đạo và quan trọng của công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng?

- A. Nhựa.
- B. Da giầy.
- C. Dệt - may.
- D. Sành - sứ - thủy tinh.

Câu 28: Phát triển công nghiệp dệt - may sẽ có tác động mạnh tới ngành công nghiệp nặng nào sau đây?

- A. Hóa chất.
- B. Luyện kim.
- C. Cơ khí.
- D. Năng lượng.

Câu 29: Cuộc cách mạng công nghiệp trên thế giới được đánh dấu bởi sự ra đời của?

- A. Ô tô
- B. Máy dệt.
- C. Máy bay.
- D. Máy hơi nước.

Câu 30: Ngành dệt - may hiện nay được phân bố?

- A. Chủ yếu ở châu Âu.
- B. Chủ yếu ở châu Á.
- C. Chủ yếu ở châu Mỹ.

Câu 31: Trên thế giới, các nước có ngành dệt - may phát triển là?

- A. Liên bang Nga, U – gan – đa, Nam Phi, Tây Ban Nha.
- B. Trung Quốc, Ấn Độ, Hoa Kỳ, Nhật Bản.
- C. Mê – hi – cô, Hàn Quốc, Lào, Cam – pu – chia.
- D. A – rập Xê – út, Ê – ti – ô – pi – a, Kê – ni – a, Xu – đăng.

Câu 32: Nguyên liệu chủ yếu của công nghiệp thực phẩm là sản phẩm của ngành?

- A. Khai thác gỗ, khai thác khoáng sản.
- B. Khai thác khoáng sản, thủy sản.
- C. Trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản.
- D. Khai thác gỗ, chăn nuôi và thủy sản.

Câu 33: Sự phát triển của công nghiệp thực phẩm sẽ có tác dụng thúc đẩy sự phát triển của ngành nào sau đây?

- A. Luyện kim.
- B. Nông nghiệp.
- C. Xây dựng.
- D. Khai thác khoáng sản.

Câu 34: Sản phẩm của ngành công nghiệp thực phẩm không bao gồm?

- A. Hàng dệt - may, da giày, nhựa.
- B. Thịt, cá hộp và đông lạnh.
- C. Rau quả sấy và đóng hộp.
- D. Sữa, rượu, bia, nước giải khát.

Câu 35: Ngành công nghiệp thực phẩm hiện nay phân bố ở?

- A. Châu Âu và châu Á.
- B. Mọi quốc gia trên thế giới.
- C. Châu Phi và châu Mỹ.
- D. Châu Đại Dương và châu Á.

Đáp án bộ 35 câu hỏi Địa 10 Bài 32 trắc nghiệm: Địa lý các ngành công nghiệp

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	D	C	A	A	C	A	B	B	C
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	C	B	C	A	B	A	B	C	D	C
Câu	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
Đáp án	C	A	B	D	C	C	B	C	D	D
Câu	31	32	33	34	35					

Đáp án	B	C	B	A	B					
--------	---	---	---	---	---	--	--	--	--	--